

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Văn Tiến và ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 20/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995, tại Hoà Bình; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn H1 và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án số 104/2020/HSST ngày 08/5/2020 của TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Bùi Văn H 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/11/2021. (chưa được xoá án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay, (có mặt).

2. Đồng Văn H2, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đ, và bà Bùi Thị H3; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại bản án số 121/2015/HSST ngày 17/12/2015 của TAND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Đồng Văn H2 8 năm tù về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2021. (chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm).

- Tiền sự: Ngày 12/8/2022 bị Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe người khác”. Nộp phạt ngày 12/8/2022.

- Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 18/6/2014 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi “Đánh nhau” và “Cất giấu trong người dao nhằm gây thương tích cho người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công:

Luật sư Nguyễn Thị T1, Văn phòng L1 – Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị H3, sinh năm 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ngân hàng TMCP V (V1).

Địa chỉ: Tầng E, tòa nhà V - G D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Nguyễn Việt H4 – Chức vụ Trưởng bộ phận xử lý nợ. (vắng mặt)

- Ông Vũ Hải N – Chuyên Viên xử lý nợ. (có mặt)

- Ông Nguyễn Hữu L – Chuyên Viên xử lý nợ. (có mặt)

Địa chỉ: Tầng E, nhà số F đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ H, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 phút ngày 29/9/2022, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an T5 làm nhiệm vụ tại khu vực tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Bùi Văn Hùng, Đồng Văn H2 đang ngồi trong chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ màu sơn trắng, BKS 20A-593.72 đang có biểu hiện cất giấu ma túy, khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra Bùi Văn H đang ngồi ở ghế phụ bên phải mở cửa xe bỏ chạy thì bị giữ lại, thu giữ tại túi quần

phía trước bên phải của H đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 74 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu **B1**. Kiểm tra H2 thu giữ tại túi quần phía trước bên trái H2 đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 18 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng niêm phong ký hiệu **A1**; Kiểm tra xe ô tô BKS 20A-593.72 phát hiện thu giữ tại hộc cửa phía trước bên phải 01 túi nilon màu trắng chứa 02 viên nén màu xanh niêm phong ký hiệu **A2**. Thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng số thuê bao 0868.719.408; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen số thuê bao 0523.368.555. Thu giữ tại hộc để đồ giữa ghế lái và ghế phụ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE có số thuê bao 0392.002.222 và 0865.328.818; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU có số thuê bao 0976.453.883 và 0974.723.663.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đồng Văn H2 tại tổ dân phố T, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của Đồng Văn H2, Bùi Văn H kết quả:

Bì niêm phong ký hiệu **A1**: Cân toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng **2,876gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định; Cân 18 viên nén màu xanh có khối lượng **8,130gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu C2 gửi giám định.

Bì niêm phong ký hiệu **A2**: Cân 2 viên nén màu xanh có khối lượng **0,903gam**, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu C3 gửi giám định.

Bì niêm phong ký hiệu **B1**: Cân toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng **11,160gam** lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định; Cân toàn bộ 74 viên nén màu xanh có khối lượng **33,372gam**, lấy 2,241gam niêm phong ký hiệu H2 gửi giám định, còn lại 31,131gam niêm phong ký hiệu H3 lưu kho.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 1575/KL-KTHS ngày 08 tháng 10 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh T5 kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 2,867 gam; Mẫu các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu C2 gửi giám định là chất ma túy, MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 8,130 gam; Mẫu các viên nén màu xanh trong bì ký hiệu C3 gửi giám định là chất ma túy, MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,903gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, Ketamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 11,160gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu H2 gửi giám định là chất ma túy, MDMA, có khối lượng thu giữ ban đầu là 33,372 gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng số thuê bao 0868.719.408 và điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu đen số thuê bao 0523.368.555 thu giữ của Bùi Văn H không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh số thuê bao 0392.002.222 và 0865.328.818 thu giữ của Đồng Văn H2 không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 20 giờ ngày 27/9/2022 Đồng Văn H2 đến đoạn đường Cách mạng tháng Tám gần chợ D1 thuộc khu vực phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua của một người nam giới, tự giới thiệu tên là T2 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ, 20 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” màu xanh đựng trong túi nilon, một túi nilon đựng Ketamine hết 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và H2 luôn đem theo trên người với mục đích để bán dần kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 29/9/2022 H2 đi chơi ở khu vực thị trấn S, TP Hà Nội, H2 đã lấy một phần Ketamine bán cho một thanh niên nam khoảng 34 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ được 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó H2 lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” đựng trong túi nilon cất giấu tại hộc cánh cửa bên ghế phụ trong xe ô tô, số ma túy còn lại H2 đem theo người điều nhằm mục đích để bán dần. Đến 21 giờ ngày 29/9/2022 H gọi điện thoại báo H2 ra đón tại khu vực cổng bệnh viện Đ2 nên H2 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ, biển kiểm soát 20A- 593.72 đến thì H báo đưa ra đoạn đường N thuộc tổ G, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi H2 dừng xe lại, còn H mở cửa ra khỏi xe và phát hiện có lực lượng công an, H bỏ chạy nhưng đã bị giữ lại, qua kiểm tra đã thu giữ được số ma túy của H, thu giữ được số ma túy của H2 cất giấu trên người và trong xe ô tô như đã nêu trên. Ngoài ra H2 khai không cho H biết H2 cất giấu ma túy trên người và trong xe ô tô với mục đích để bán và cũng không biết H cất giấu ma túy trên người.

Bùi Văn H khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2022 H ra khu vực ngã tư T, thuộc phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ 01 túi nilon màu trắng, trong chứa 74 viên ma túy tổng hợp “thuốc lắc” màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng chứa Ketamine với giá 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) rồi cất giấu trong túi quần bên phải và đón xe taxi lên khu vực cổng bệnh viện Đ2. Sau đó H gọi điện thoại cho Đồng Văn H2 ra đón và bảo H2 đưa đến đoạn đường N thuộc tổ G, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên (nhưng không cho H2 biết H đem theo ma túy đi bán). Khi H vừa xuống xe ô tô để tiêu thụ số ma túy thì phát hiện có lực lượng công an kiểm tra, H bỏ chạy nhưng đã bị lực lượng công an giữ lại, qua kiểm tra đã thu toàn bộ vật chứng như đã nêu trên, ngoài ra H khai không biết số ma túy của H2 cất giấu trên người và trong xe ô tô.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng vụ án: 01 niêm phong ký hiệu H1 bên trong có 11,111gam Ketamine và vỏ bao gói, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 niêm phong ký hiệu H2 bên trong có 2,232gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao gói, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 niêm phong ký hiệu C1 bên trong có 2,866gam Ketamine và vỏ bao gói, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 niêm phong ký hiệu C2 bên trong có 8,056gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao gói, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 niêm phong ký hiệu C3 bên trong có 0,894gam chất ma túy, loại MDMA và vỏ bao gói, là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01

niêm phong ký hiệu H3 bên trong có 31,131gam chất ma túy, loại MDMA; 01 niêm phong ký hiệu C4 bên trong có vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 niêm phong ký hiệu H4 bên trong có vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 niêm phong ký hiệu B3 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu hồng, đã sử dụng, số IMEI: 353350070189057, số thuê bao: 0868.719.408; 01 niêm phong ký hiệu B4 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, đã sử dụng, số IMEI: 353842082432483, số thuê bao: 0523.368.555; 01 niêm phong ký hiệu A5 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, đã sử dụng, số IMEI 1: 359978120903400, số thuê bao: 0392.002.222, 0865.328.818; 01 niêm phong ký hiệu A6 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU, vỏ màu đen, đã sử dụng, số IMEI : 335519014380939, số thuê bao: 0976.453.883, 0974.723.663; 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, màu sơn trắng, đã sử dụng, biển kiểm soát: 20A-593.72, số máy: 274920*30607027*, số khung: RLM0G4KX9GV000347. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục THA dân sự tỉnh T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKS - P1, ngày 04/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Đồng Văn H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đồng Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 17 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đồng Văn H2 từ 9 đến 10 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 08 bì niêm phong, bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói. Tạm giữ 04 chiếc điện thoại di động để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

Giao cho Cục THADS tỉnh T tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô Mercedes Benz, BKS 20A - 593.72 để bán phát mại tài sản, trả toàn bộ số tiền mà bị cáo H2 còn nợ Ngân hàng V1, phần giá trị còn lại (nếu còn) sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Đại diện Ngân hàng V2 đề nghị trả cho Ngân hàng chiếc xe để thu hồi nợ vay của Đồng Văn H2.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo là đúng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đã ăn năn hối cải. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo H nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp với ý kiến của đại diện Ngân hàng, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời, ngày 27/9/2022 Đồng Văn H2 đến khu vực chợ D1 thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua của người nam giới tên là T2 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ **2,876 gam** ma túy, loại Ketamine và **9,033 gam** ma túy, loại MDMA, với số tiền 5.000.000 đồng, rồi cất giấu trên người và xe ô tô để bán. Ngày 29/9/2022 Bùi Văn H đến khu vực ngã tư T thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên mua của người phụ nữ không rõ tên, địa chỉ **11,160 gam** ma túy, loại Ketamine và **33,372 gam** ma túy, loại MDMA, với số tiền 18.000.000 đồng, sau đó khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, H đi xe taxi lên khu vực cổng Bệnh viện Đ2 gặp Đồng Văn H2, H và H2 đi đến khu vực đường N thuộc tổ G, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để bán ma túy thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Đồng Văn H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

P) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm, đến 20 năm:

h) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn H là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Đồng Văn H2 là rất nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, buộc các bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đồng Văn H2 có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo Bùi Văn H có 01 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không có tiền sự; bị cáo H2 có 01 tiền sự và có nhân thân xấu.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo H về áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được chấp nhận.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: H1, H2, H3, H4, C1, C2, C3, C4 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng để liên lạc bán ma túy, vì vậy tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES BENZ; biển kiểm soát 20A - 593.72 bị cáo Đồng Văn H2 đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, theo quy định của pháp luật cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, khi mua chiếc xe này, bị cáo đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP V (V1) để vay tiền mua xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng đề nghị trả chiếc xe cho Ngân hàng để thu hồi nợ vay.

Để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các quy định tại các Điều 317 đến Điều 320 Bộ luật dân sự: Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tạm giữ chiếc xe nêu trên để tiến hành xử lý tài sản bảo đảm, trả toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng, phần giá trị còn lại (nếu còn) sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc ma túy, Bùi Văn H khai mua của người nữ giới không rõ họ tên, địa chỉ. Đồng Văn H2 mua của người nam giới tên T2 không rõ họ tên đệm, địa chỉ, sau đó bán cho nam thanh niên cũng không rõ lai lịch, địa chỉ. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H và Đồng Văn H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

1.2. Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đồng Văn H2 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn H, Đồng Văn H2 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **H1** có 02 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Trần Đức T4, hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T5, bên ngoài ghi: Hoàn trả 11,111gam mẫu H1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Bùi Văn H, SN: 1995 và Đồng Văn H2, SN: 1993;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **H2** có 02 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Trần Đức T4, hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T5, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,232 gam mẫu H2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Bùi Văn H, SN: 1995 và Đồng Văn H2, SN: 1993;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C1** có 02 chữ ký, ghi họ tên của Bàn Văn T3, Trần Đức T4, hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T5, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,866 gam mẫu C1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Bùi Văn H, SN: 1995 và Đồng Văn H2, SN: 1993;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C2** có 02 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Trần Đức T4, hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T5, bên ngoài ghi: Hoàn trả 8,056 gam mẫu C2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Bùi Văn H, SN: 1995 và Đồng Văn H2, SN: 1993;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C3** có 02 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Trần Đức T4, hình dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh T5, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,894 gam mẫu C3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong vụ: Bùi Văn H, SN: 1995 và Đồng Văn H2, SN: 1993;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **H3** có 06 chữ ký, ghi họ tên của: Trần Thị Quỳnh A, Ngô Hoàng Đ1, Hà Việt D, Lê Tuấn A1, Bùi Tuấn A2, Bùi Văn H, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 31,131 gam viên nén màu xanh. Vụ Bùi Văn H (Mẫu lưu kho);

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **C4** có 06 chữ ký, ghi họ tên của: Trần Thị Quỳnh A, Ngô Hoàng Đ1, Hà Việt D, Lê Tuấn A1, Bùi Tuấn A2, Đồng Văn H2, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Bì ban đầu. Bùi Văn H (lưu kho);

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **H4** có 06 chữ ký, ghi họ tên của: Trần Thị Quỳnh A, Ngô Hoàng Đ1, Hà Việt D, Lê Tuấn A1, Bùi Tuấn A2, Bùi Văn H, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Bì ban đầu.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **B3** có 03 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Nguyễn Thị Thu N1, Bùi Văn H, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an

thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng thu của Bùi Văn H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **B4** có 03 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Nguyễn Thị Thu N1, Bùi Văn H, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen thu của Bùi Văn H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **A5** có 03 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Nguyễn Thị Thu N1, Đồng Văn H2, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh thu của Đồng Văn H2 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H2;

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **A6** có 03 chữ ký, ghi họ tên của: Bàn Văn T3, Nguyễn Thị Thu N1, Đồng Văn H2, hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố T5, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen thu của Đồng Văn H2 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H2;

- Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tạm giữ: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, màu sơn trắng, đã sử dụng, biển kiểm soát: 20A-593.72; số máy: 274920*30607027*; số khung: RLM0G4KX9GV000347. Để bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm, trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V1). Phần giá trị còn lại (nếu còn): Tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 51 ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa Công an tỉnh T5 với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Bùi Văn H và Đồng Văn H2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn